

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát san lấp B4.4
bãi bồi sông Hồng xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên của Công ty TNHH CL8**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát san lấp Hoàn Dương (B4) tại bãi bồi sông Hồng xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình mỏ lộ thiên khai thác cát làm vật liệu san lấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn CL8 tại xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 104/TTr-TN&MT ngày 27 tháng 3 năm 2020 và hồ sơ kèm theo) và kết quả thẩm định của Sở Tài chính (tại văn bản số 619/GCS – STC ngày 27 tháng 3 năm 2020) về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát san lấp B.4.4 bãi bồi sông Hồng xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên với nội dung chính như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn CL8 (địa chỉ số 71 Trần Nhân Tông, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu:

$$G = 72.320 \text{ đồng/m}^3$$

3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: **1.194.950.592 đồng**

(Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, chín trăm năm mươi nghìn, năm trăm chín hai đồng)

4. Tổng số lần nộp 03 (ba) lần;
5. Xác định số tiền nộp hàng năm:

Lần nộp	Thời gian nộp (năm)	Mỗi lần nộp (đồng)
Lần đầu	2020	143.394.072
1	2021	525.778.260
2	2022	525.778.260
Tổng cộng		1.194.950.592

6. Thời gian nộp: khi có thông báo của cơ quan Thuế tỉnh Hà Nam

7. Số tiền nộp từ năm 2021 trở đi sẽ được thay đổi trong trường hợp có sự thay đổi về giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục Thuế tỉnh Hà Nam để thực hiện.

8. Trường hợp có sự thay đổi về mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Chính phủ ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và gửi Thông báo cho Cục Thuế tỉnh Hà Nam để thực hiện.

Điều 2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn CL8 có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Hà Nam

Điều 3. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh: Thông báo đến doanh nghiệp có tên tại Điều 1 về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và đơn đốc doanh nghiệp hoàn thành nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, liên quan và Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên theo dõi, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện thu nộp tiền cấp quyền khoáng sản trên địa bàn theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của doanh nghiệp đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

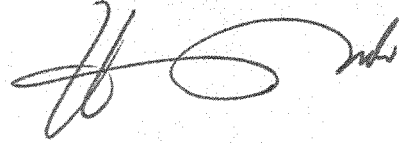
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên; Giám đốc doanh nghiệp có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*af*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, TNMT_(HA).

H.A/QĐAKS.2020.3.21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hiến